

Bản án số 08/2025/HNGĐ-ST

Ngày 31.3.2025

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN L, THÀNH PHỐ Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Bình
2. Bà Trương Thị Mỹ Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Việt Công Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân quận L, thành phố Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận L tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận L xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 517/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2024 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2025/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị H1 - sinh năm 1992, (Có mặt).
2. *Bị đơn:* Ông Trần Hữu V - sinh năm 1988, (Vắng mặt, không có lý do).

Cùng nơi cư trú: K884 đường N, tổ 52, phường H, quận L, thành phố Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo Đơn khởi kiện về việc ly hôn gửi đến Tòa án ngày 20 tháng 11 năm 2024 và tại Bản tự khai ngày 07 tháng 01 năm 2025, nguyên đơn - bà Nguyễn Thị H1 trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Trần Hữu V tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, quận L, thành phố Đ vào năm 2011. Sau khi kết hôn, bà và ông V sống tại nhà của cha mẹ ông V tại phường H, đến năm 2015 thì vợ chồng thuê nhà sống cho đến nay. Trong quá trình chung sống, giữa vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn ngay sau khi kết hôn, trầm trọng nhất từ năm 2023. Nguyên nhân là do ông V nhiều lần ham chơi cờ bạc, bà đã khuyên nhủ nhiều lần

nhưng ông V không thay đổi. Nay, bà xác định không còn tình cảm, mâu thuẫn giữa vợ chồng không khắc phục được nên đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với ông V.

- Về quan hệ nuôi con chung: Bà xác định bà và ông V có 02 (Hai) con chung là Trần Nguyễn Kỳ D - sinh ngày 24 tháng 9 năm 2012 và Trần Nguyễn Gia H2 - sinh ngày 09 tháng 3 năm 2015. Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung Trần Nguyễn Gia H2, giao con chung Trần Nguyễn Kỳ D cho ông V trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ chia tài sản: Bà xác định bà và ông V không có tài sản chung, không nợ ai và không ai nợ bà và ông V.

Tại phiên tòa, bà H1 giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn, yêu cầu được trực tiếp nuôi cả 02 con chung và không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

* Tòa án đã thực hiện thủ tục cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn - ông Trần Hữu V bằng hình thức giao trực tiếp. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông V không có văn bản trình bày ý kiến gửi Tòa án, không đến Tòa án để tham gia các phiên họp kiểm tra việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tại phiên tòa, ông V vắng mặt lần hai, không có lý do.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận L phát biểu: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; xác định tư cách người tham gia tố tụng đúng quy định tại Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự; việc xác minh, thu thập, giao nhận chứng cứ đúng quy định tại các điều 93 đến 97 Bộ luật Tố tụng dân sự; việc thụ lý, giải quyết và tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng được thực hiện đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều 195, 196 và 203 Bộ luật Tố tụng dân sự. Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 51 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các nguyên tắc xét xử, đảm bảo các bên đương sự được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ; việc hỏi và tranh luận tại phiên tòa được tiến hành khách quan, đúng trình tự theo quy định tại Mục 3 Chương XIV Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các điều 70, 71, 72 và 234 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các điều 70 và 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của bà Nguyễn Thị H1 đối với ông Trần Hữu V; căn cứ các điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu nuôi cả 02 con chung của bà H1. Bà H1 không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án nhân dân quận L đã triệu tập hợp lệ bị đơn - ông Trần Hữu V, nhưng tại phiên tòa ông V vắng mặt lần hai, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông V.

[2] Về nội dung: Bà Nguyễn Thị H1 và ông Trần Hữu V đăng ký kết hôn vào năm 2011 tại Ủy ban nhân dân phường H, quận L, thành phố Đ. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Do vậy, hôn nhân giữa bà H1 và ông V là hợp pháp.

[2.1] Xét yêu cầu xin ly hôn của bà H1 đối với ông V, Hội đồng xét xử thấy:

Quá trình giải quyết vụ án, ông V không có văn bản phản đối yêu cầu khởi kiện của bà H1. Căn cứ Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định: Trong quá trình chung sống, giữa bà H1 và ông V đã phát sinh nhiều mâu thuẫn trầm trọng từ năm 2023. Nguyên nhân theo bà H1 trình bày là do ông V ham chơi cờ bạc, bà H1 đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng ông V không thay đổi. Việc ông V không đến Tòa án để trình bày ý kiến và tham gia tố tụng đã thể hiện ông V không có mong muốn đoàn tụ, để mặc cho mâu thuẫn ngày càng trầm trọng.

Xét thấy, hôn nhân giữa bà H1 và ông V đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn xin ly hôn của bà H1 đối với ông V, xử cho bà H1 được ly hôn với ông V.

[2.2] Về quan hệ nuôi con chung: Bà H1 và ông V có 02 (Hai) con chung là Trần Nguyễn Kỳ D - sinh ngày 24 tháng 9 năm 2012 và Trần Nguyễn Gia H2 - sinh ngày 09 tháng 3 năm 2015. Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi cả con 02 chung.

Xét, ông V không có yêu cầu được trực tiếp nuôi con. Các con chung đều có nguyện vọng được sống với mẹ. Căn cứ quyền lợi mọi mặt của con chung, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà H1, xử giao cả 02 con chung cho bà H1 trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Bà H1 không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[2.3] Về quan hệ chia tài sản: Bà H1 xác định bà và ông V không có tài sản chung, không nợ của ai và không có ai nợ của bà và ông V nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận L phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Thị H1 phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; khoản 2 Điều 92, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, các điều 235 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị H1 đối với ông Trần Hữu V về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

*** Về quan hệ hôn nhân:**

Xử: Cho bà H1 được ly hôn với ông V.

*** Về quan hệ nuôi con chung:**

Xử: Giao 02 con chung là Trần Nguyễn Kỳ D - sinh ngày 24 tháng 9 năm 2012 và Trần Nguyễn Gia H2 - sinh ngày 09 tháng 3 năm 2015 cho bà H1 trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi. Ông V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

*** Về quan hệ chia tài sản:** Bà H1 xác định bà và ông V không có tài sản chung, không có nợ chung.

2. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) bà Nguyễn Thị H1 phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn ngàn đồng) đã nộp tại biên lai thu số 0009131 ngày 03 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận L. Bà H1 đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND. quận L;
- UBND. phường H;
- Chi cục THADS. quận L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Thủy

Bản biên bản

Vào hồi giờ phút, ngày 18 tháng 7 năm 2023

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân quận L

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Cơ

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Bình

Tiến hành nghị án vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 72/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2023 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Mai Thị Thanh Thương - sinh năm 1983, (Có mặt).
2. Bị đơn: Ông Nguyễn Minh Triều - sinh năm 1984; (Vắng mặt, không có lý do).

Cùng nơi cư trú: 02 Phú Lộc 2, phường Hòa Minh, quận L, thành phố Đ.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

1. Về yêu cầu khởi kiện của bà Mai Thị Thanh Thương đối với ông Nguyễn Minh Triều về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”:
- ý kiến của ông Nguyễn Văn Cơ:

Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Mai Thị Thanh Thương đối với ông Nguyễn Minh Triều về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

* Về quan hệ hôn nhân:

Xử: Cho bà Thương được ly hôn với ông Triều.

* Về quan hệ nuôi con chung:

Xử: Giao hai con chung Nguyễn Minh Khang - sinh ngày 11 tháng 10 năm 2006 và Nguyễn Mai Quỳnh Vi - Sinh ngày 07 tháng 11 năm 2017 cho bà Thương trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (*Đủ 18 tuổi*). Ông Triều không phải cấp dưỡng nuôi con.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

* Về quan hệ chia tài sản: Bà Thương xác định bà và ông Triều không có tài sản chung, không nợ của ai và không có ai nợ của ông bà.

- ý kiến của bà Nguyễn Thị Thanh Bình: Đồng ý với ý kiến của ông Nguyễn Văn Cơ.

- ý kiến của Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Đồng ý với ý kiến ông Nguyễn Văn Cơ và bà Nguyễn Thị Thanh Bình.

* Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về bồi thường thiệt hại:

- ý kiến của ông Nguyễn Văn Cơ:

Căn cứ các điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; khoản 2 Điều 227, khoản 4 Điều 147, các điều 235 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- ý kiÕn của bà Nguyễn Thị Thanh Bình: ®ång ý với ý kiÕn của ông Nguyễn Văn Cơ.

- ý kiỐn cũa ThỀm ph, n - Chũ tũa phi^n tũa: Ờảng ý vớ ý kiỐn ông Nguyễn Văn Cơ và bà Nguyễn Thị Thanh Bình.

* KÕt qu¶ biÓu quyÕt: 3/3.

3. Về án phí:

- ý kiến của ông Nguyễn Văn Cơ:

 Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) bà Mai Thị Thanh Thương phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm ngàn ngàn đồng*) đã nộp tại biên lai thu số 0007807 ngày 10 tháng 3 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận L. Bà Thương đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

- ý kiÕn của bà Nguyễn Thị Thanh Bình: ®ång ý với ý kiÕn của ông Nguyễn Văn Cơ.

- ý kiỐn cũa ThỀm ph,n - Chũ tũa phi^n tũa: Ờảng ý vớ ý kiỐn ông Nguyễn Văn Cơ và bà Nguyễn Thị Thanh Bình.

* KÕt qu¶ biÓu quyÕt: 3/3.

4. $V\hat{O} c, c v\hat{E}n \textcircled{R} \hat{O} kh, c:$

- ý kiến của ông Nguyễn Văn Cơ:

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trên đây là bản sao của Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng (tỉ lệ 1:500) khu vực phía Bắc thị trấn Tiên Sơn, xã Tiên Sơn, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam.

- ý kiÕn cña bà Nguyễn Thị Thanh Bình: ®ång ý vói ý kiÕn cña ông Nguyễn Văn Cơ.

- ý kiỐn của ThỀm ph, n - Chỗ tĩa phi^n tĩa: Ờảng ý với ý kiỐn ông Nguyễn Văn Cơ và bà Nguyễn Thị Thanh Bình.

* KÕt qu¶ biÓu quyÕt: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 18 tháng 7 năm 2023.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

